

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 44/2016/HSST

Ngày: 28/4/2016

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Vũ Khanh.
- *Các Hội thẩm:* Ông Nguyễn Văn Kiến – Hiệu trưởng trường tiểu học Bàu Công;

Bà Trần Thị Đồi - Cán bộ hưu trí;

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Văn Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đức Hòa - tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Trương Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2016, tại trụ sở Tòa án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2016/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2016 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Trung N, sinh năm: 1995.

Nơi đăng ký HKTT: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: không biết chữ. Họ và tên cha: Võ Văn B, sinh năm: 1958. Họ và tên mẹ: Lại Thị L, sinh năm 1967. Bản thân chưa vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 29/02/2016 cho đến ngày 09/03/2016 chuyển tạm giam cho đến nay.

Người bị hại: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1962, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1983. (có mặt)

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

NHẬN THẤY

Bị cáo Võ Trung N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyên lúc 17 giờ ngày 29/02/2016, Võ Trung N đi đến nhà của Nguyễn Hồng G, sinh năm: 1982 cùng trú quán: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An uống rượu đến 19h cùng ngày thì nghỉ, sau đó N rủ G đi tìm xe mô tô không người canh giữ, trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. G không đồng ý, G và N cùng đi xe về hướng ngã tư B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An chơi. Lúc này G đi trước N khoảng 10m, N đi sau thấy trên sân nhà anh Trần Chí D sinh năm: 1984 trú quán: ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An có dựng 01 xe mô tô biển số 62P1-151.84 có gắn chài khóa trên xe. N quan sát không thấy người canh giữ nên vào trộm xe mô tô đẩy ra lộ nổ máy chạy về hướng Bến Củ thuộc ấp B khoảng 100m thì dừng xe lại kêu G lên xe mô tô đi uống rượu tiếp. Lúc này anh Trần Chí D phát hiện tri hô đuổi theo khoảng 1Km thì bắt được Võ Trung N cùng tang vật là xe mô tô biển số 62P1-151.84 đưa đến Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa điều tra làm rõ.

Tại bản cáo trạng số 49/QĐ/KSĐT ngày 12 tháng 4 năm 2016 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Võ Trung N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS.

Tại Tòa, bị cáo Võ Trung N thừa nhận toàn bộ hành vi, không có đồng phạm, thống nhất theo nội dung bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến bào chữa, không tranh luận.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát căn cứ tính chất mức độ hành vi bị cáo gây ra, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 138, Điều 33, điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS: đề nghị xử phạt bị cáo Võ Trung N từ 12 đến 15 tháng tù;

Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

Về trách nhiệm dân sự: 01 xe máy hiệu Yamaha, loại: Sirius, màu đỏ - đen, biển số 62P1 - 151.84, số khung 640CY – 761192, số máy 5C64-761190 trị giá 13.370.000đồng. Vào ngày 07/3/2016, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị A không có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Một điện thoại di động Viettel màu xanh (điện thoại bị hư, không kiểm tra bên trong) là tài sản hợp pháp của bị cáo Võ Trung N, không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo N.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Trung N thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Võ Trung N thừa nhận lúc 17h ngày 29/2/2016, Võ Trung N có hành vi lén lút lấy trộm một xe mô tô biển số 62P1 – 15184 của bà

Nguyễn Thị A trị giá 13.370.000đồng đem xe mô tô đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo Võ Trung N trước tòa phù hợp với lời khai của người bị hại bà Nguyễn Thị A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc T và những người làm chứng về thời gian, địa điểm, đặc điểm xe mô tô bị mất trộm, phù hợp với các chứng cứ khách quan do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp nội dung cáo trạng. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi trộm một xe máy loại hiệu Yamaha, loại: Sirius, màu đỏ - đen, biển số 62P1 – 151.84 trị giá 13.370.000đồng của bị cáo Võ Trung N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS. Như vậy, cáo trạng truy tố bị cáo Võ Trung N với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Võ Trung N gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bà Nguyễn Thị A, quyền này được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi bị cáo Võ Trung N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm.

Song, xét về nhân thân: bị cáo Võ Trung N có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (do đã thu hồi ngay và trả lại cho chủ sở hữu), trong điều tra, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 BLHS nên khi áp dụng hình phạt có cân nhắc xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

Do vậy, xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Võ Trung N là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự, tang vật chứng:

- Đối với 01 xe máy hiệu Yamaha, loại: Sirius, màu đỏ - đen, biển số 62P1-151.84, số khung 640CY-761192, số máy 5C64-761190 trị giá 13.370.000đồng. Vào ngày 07/3/2016, Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị A, bà Nguyễn Thị A không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Một điện thoại di động Viettel màu xanh là tài sản hợp pháp của bị cáo Võ Trung N, không liên quan đến vụ án đề nghị trả lại cho bị cáo N.

Đối với Nguyễn Hồng G, trong vụ án này bị cáo Võ Trung N khai việc bị cáo N phạm tội Nguyễn Hoàng G không biết, không cùng thực hiện hành vi trộm tài sản nên không có căn cứ xác định Nguyễn Hoàng G là đồng phạm với bị cáo N. Cơ quan điều tra không khởi tố xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Võ Trung N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điều 33, Điểm h,p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Trung N **01** (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2016.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Trung N để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS:

Trả lại cho bị cáo Võ Trung N một điện thoại di động Viettel màu xanh (điện thoại bị hư, không kiểm tra bên trong) là tài sản hợp pháp của bị cáo Võ Trung N, không liên quan đến vụ án.

(Tang vật trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 14/4/2016).

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Pháp lệnh về án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Võ Trung N nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các bị cáo;
- Lưu AV, HS.

T. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Khanh